TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án 66 /2017/HSST
Ngày 22/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. ễng **Lê Phú Cường**

2. ễng **Huỳnh Tiễn**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Đức Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L - sinh ngày 16/5/1981 tại Quảng Nam - Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam - Nghề nghiệp: Làm nông - Trình độ văn hóa: 4/12 - Con ông Nguyễn Vừ C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C còn sống – Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ hai – Chồng Trương Hoàng H – Sinh năm: 1976 – Có hai con lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất 2011.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

ông **Phan T** - Sinh ngày: 1957 - Địa chỉ: Số 110 đường Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

** Người làm chứng:*

ông **Trương Hoàng H** – Sinh năm: 1976 – Thôn C, xó T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Bà **Mai Thị Thu H** – Sinh năm: 1972. Vắng mặt không lý do.

Chị **Phan Thái H** – Sinh năm: 1987. Vắng mặt không lý do.

Cùng trú tại: Số 110 đường Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/01/2017 trong lúc đang làm việc tại nhà anh Phan T thì L phát hiện một phong bì để trong tủ kính tại phòng khách, L mở phong bì ra xem thì thấy bên trong có tiền, L liền đem cất dấu tại tủ quần áo của L ở nhà của anh T. Sau đó L nói với người nhà của anh T thanh toán tiền công để L về quê gấp. Sau khi nhận được tiền công Nguyễn Thị L cầm luôn phong bì có tiền trên đón xe vào bệnh viên Đa khoa thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Tại đây L lấy tiền trong phong bì ra đếm thì anh Trương Hoàng H hỏi " Tiền mô nhiều rứa" L nói " Tiền em giặt đồ lượm được" anh H tin thật và không nói gì. Sau khi đếm được số tiền là 25.000.000đ L lấy 19.000.000đ trả viện phí cho mẹ, còn 6.000.000đ L tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện mất tiền anh Phan T đến Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị L đã trả lại cho anh Phan T số tiền 25.000.000đ, anh T không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tiền 25.000.000đ của anh Phan T tại nhà số 110 đường Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Bản cáo trạng số 52/CT - VKS ngày 14/7/2017 của VKSND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, h,p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L khoảng từ 9 đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

Phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo đã thấy được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo rất hối hận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy : Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đã trộm cắp số tiền 25.000.000đ của anh Phan T tại nhà số 110 đường Q, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Điều tra đó thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đó truy tố là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Vì mục đích để có tiền tiêu xài, trong lúc giúp việc cho gia đình anh T bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền là 25.000.000đ. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật công nhận và bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy HĐXX thấy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi pham tội của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội của mình, bị cáo đó biết ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đó thấy được lần phạm tội này là bài học cho bản thân, hứa sẽ tu chí làm ăn, và cố gắng trở thành công dân tốt cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 25.000.000đ cho người bị hai, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự sẽ được HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Phan T đã nhận lại số tiền là 25.000.000đ và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với anh Trương Hoàng H cùng bị cáo đếm tiền trộm cắp nhưng anh H không biết đây là tiền do L trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội " Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là ba mươi tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2017.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu là 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Phan T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Thị Thu Ba